HNUE JOURNAL OF SCIENCE DOI: 10.18173/2354-1075.2019-0150
Educational Sciences, 2019, Volume 64, Issue 9C, pp. 200-208
This paper is available online at http://stdb.hnue.edu.vn

XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC

Khưu Thuận Vũ[1*] và Đinh Quang Báo[2]
[1]*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn*
[2]*Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

Tóm tắt. Đánh giá kết quả học tập của học sinh là một trong những hoạt động quan trọng trong quá trình dạy học Sinh học, và do đó cũng là một trong những năng lực thành phần không thể thiếu đối với người giáo viên bộ môn. Trong bối cảnh hiện nay, chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học (mới) với định hướng phát triển năng lực học sinh yêu cầu người giáo viên phải có khả năng đánh giá được sự phát triển các năng lực của học sinh, thông qua việc sử dụng kết hợp nhiều phương pháp, kĩ thuật đánh giá trong quá trình dạy học. Trên cơ sở nghiên cứu sơ bộ về lí luận và thực tiễn, bài viết xác định khái niệm năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học Sinh học và đề xuất khung cấu trúc năng lực này cho đối tượng sinh viên ngành Sư phạm Sinh học, làm cơ sở cho việc rèn luyện và đánh giá năng lực này trong quá trình đào tạo giáo viên.

Từ khóa: năng lực, đánh giá, đánh giá kết quả học tập, đánh giá năng lực, năng lực đánh giá.

1. Mở đầu

Hiện nay, giáo dục phổ thông Việt Nam đang trong quá trình đổi mới căn bản và toàn diện, để đảm bảo thành công nhiệm vụ đó, việc bồi dưỡng, phát triển các năng lực nghề nghiệp của giáo viên (GV) đóng vai trò then chốt. Đó cũng luôn là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đào tạo GV tại các trường Đại học Sư phạm.

Một trong những thành phần quan trọng của năng lực nghề nghiệp người GV là các năng lực dạy học, trong đó có năng lực đánh giá kết quả học tập (KQHT) của học sinh (HS). Đánh giá KQHT của HS trong quá trình dạy học được định nghĩa là quá trình thu thập và xử lí, phân tích các thông tin để xác định mức độ đạt được các KQHT của HS so với các mục tiêu dạy học đã đề ra (về kiến thức, kĩ năng và thái độ nói riêng, cũng như sự phát triển các năng lực nói chung), từ đó đưa ra các quyết định phù hợp tác động vào quá trình dạy học nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng quá trình dạy học.

Dựa trên một số quan điểm tiếp cận của lí luận dạy học hiện đại về khái niệm năng lực [1-3], đặc biệt là quan điểm của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể - Bộ giáo dục và Đào tạo (2018) [4], trong nghiên cứu này, chúng tôi đưa ra định nghĩa: *"Năng lực đánh giá KQHT của HS trong dạy học là khả năng của người GV vận dụng tổng hợp một cách linh hoạt, hợp lí các kiến thức, kĩ năng với thái độ, giá trị, động cơ, nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động đánh giá KQHT của HS trong quá trình dạy học, đảm bảo hoạt động đó đạt kết quả tốt theo những tiêu chuẩn, tiêu chí nhất định và đáp ứng được các mục đích đặt ra trong quá trình dạy học".*

Ngày nhận bài: 16/8/2019. Ngày sửa bài: 23/8/2019. Ngày nhận đăng: 4/9/2019.
Tác giả liên hệ: Khưu Thuận Vũ. Địa chỉ e-mail: khuuthuanvu@qnu.edu.vn

Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể nói chung và Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học nói riêng (2018) được xây dựng với định hướng phát triển năng lực học sinh đã đặt ra yêu cầu đánh giá chính xác sự phát triển liên tục các năng lực của người học, và xem đó là KQHT quan trọng nhất. Điều này đòi hỏi GV cũng như sinh viên (SV) ngành Sư phạm phải được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển năng lực đánh giá theo tiếp cận năng lực, nhằm giúp họ bắt kịp với yêu cầu hoạt động nghề nghiệp sáng tạo và phong phú trong bối cảnh mới. Xuất phát từ yêu cầu đó, khung cấu trúc năng lực đánh giá KQHT trong dạy học cần được xác định lại và hoàn chỉnh, bổ sung, làm cơ sở cho các hoạt động rèn luyện, bồi dưỡng và phát triển năng lực. Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn, trên cơ sở đó đề xuất khung năng lực đánh giá KQHT trong dạy học Sinh học, góp phần tạo cơ sở định hướng việc bồi dưỡng và phát triển năng lực này cho SV trong quá trình đào tạo – rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở các trường đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tổng hợp làm cơ sở lý luận cho việc đề xuất khung năng lực đánh giá kết quả học tập của HS, sử dụng phương pháp tổng quan kinh nghiệm và tài liệu về chuẩn năng lực đánh giá của các tác giả trên thế giới và Việt Nam, định hướng mới trong hoạt động kiểm tra – đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học (2018).

Kết quả nghiên cứu đã xác định được bản chất năng lực, cấu trúc năng lực và quy trình đánh giá KQHT theo tiếp cận hoạt động của GV trong dạy học để làm cơ sở xác định các năng lực thành phần trong khung năng lực đánh giá.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Những cơ sở xây dựng khung năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh cho giáo viên và sinh viên sư phạm

2.2.1.1. Trên thế giới

Các nghiên cứu mô tả, xác định những thành phần cơ bản trong năng lực đánh giá của người GV đã được tiến hành nhiều nơi trên thế giới, thể hiện rõ nhất trong các hệ thống khung, chuẩn năng lực được quy định bởi nhiều tổ chức, quốc gia.

Tại Hoa Kì, từ những năm 1980 – 1990, Chuẩn năng lực GV trong đánh giá giáo dục đối với HS đã được xây dựng và ban hành, với 7 tiêu chí về năng lực đánh giá tương ứng với 7 kĩ năng: 1) Lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với kế hoạch giảng dạy; 2) Phát triển phương pháp đánh giá phù hợp với kế hoạch giảng dạy; 3) Tổ chức đánh giá, chấm điểm và giải thích kết quả; 4) Sử dụng kết quả đánh giá để ra quyết định về học sinh, kế hoạch giảng dạy, phát triển chương trình và nhà trường; 5) Xây dựng các quy trình xếp loại học sinh theo quy định; 6) Thông báo kết quả đánh giá đến HS, phụ huynh, và các đối tượng khác; 7) Nhận diện những biểu hiện về việc sử dụng phương pháp và thông tin đánh giá không phù hợp hoặc không chuẩn mực [5]. Bộ tiêu chuẩn này cho đến nay vẫn tiếp tục được phát triển và sử dụng rộng rãi trong nhiều nghiên cứu và cả trong thực tiễn giáo dục.

Chuẩn GV ở Anh (do Bộ Giáo dục ban hành) thì quy định năng lực đánh giá trong dạy học của GV phải đảm bảo chính xác và hiệu quả, với các yêu cầu: hiểu biết về cách đánh giá chương trình – môn học đúng quy định; kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết để phát triển học tập; sử dụng đánh giá để cải tiến giảng dạy; phản hồi và khuyến khích HS đáp ứng phản hồi sau đánh giá [6]. Trong khi đó, Bộ tiêu chuẩn chuyên môn của GV Australia cũng đưa ra những tiêu chí cơ bản về các kĩ năng: lựa chọn – sử dụng các kĩ thuật đánh giá, phản hồi về hoạt động học của HS, so sánh – xếp loại HS, phân tích – giải thích thông tin đánh giá và báo cáo thành tích học tập của HS [7]. Đối với riêng lĩnh vực giảng dạy Khoa học tự nhiên, nghiên cứu về Chuẩn nghề

nghiệp GV môn Khoa học tự nhiên khu vực Đông Nam Á (SEARS-ST) của SEAMEO cũng mô tả năng lực thực hiện kế hoạch đánh giá (nằm trong hợp phần nghiệp vụ chuyên môn) với các năng lực cấu thành: sử dụng các kĩ thuật đánh giá; thiết lập và chia sẻ các tiêu chí đánh giá; phản hồi thông tin để phát triển học tập; phân tích, đánh giá và lưu trữ dữ liệu về KQHT của HS; sử dụng dữ liệu để cải tiến giảng dạy; phản hồi KQHT [8]. Như vậy, khác với cách tiếp cận cấu trúc theo quy trình đánh giá của chuẩn năng lực Hoa Kì, các tiêu chuẩn này lại quan tâm chủ yếu vào phản ánh các kĩ năng đảm bảo hoạt động đánh giá thực hiện tốt các chức năng dạy học của mình.

Tóm lại, các khung năng lực đánh giá trong dạy học do các quốc gia và tổ chức giáo dục trên thế giới xây dựng tuy có khác nhau về các yếu tố cấu thành, nhưng tựu trung lại đều yêu cầu gắn kết hoạt động đánh giá với quá trình dạy học, thể hiện qua việc phản hồi và sử dụng đánh giá để cải thiện việc dạy của GV và phát triển học tập cho HS. Điều đó cho thấy sự nhìn nhận ngày càng toàn diện và khách quan về chức năng thực sự của đánh giá trong hoạt động dạy học, và cũng là cơ sở cho việc hoàn thiện, bổ sung và xây dựng khung năng lực đánh giá cho đối tượng GV và SV sư phạm ở nước ta hiện nay, trong bối cảnh đáp ứng những đòi hỏi, yêu cầu của công cuộc đổi mới giáo dục.

2.2.1.2. Ở Việt Nam

Từ những năm 90 của thế kỉ XX, các quan điểm về cấu trúc năng lực đánh giá của người GV trong dạy học được đề cập một cách khái quát trong một số nghiên cứu nhằm hệ thống hóa và đề xuất biện pháp rèn luyện các kĩ năng dạy học. Nói chung, các nghiên cứu này đều đưa ra quan điểm khá cổ điển về hoạt động kiểm tra – đánh giá gắn với phương pháp thi cử trên giấy nhằm xác nhận KQHT của HS, do đó đòi hỏi ở GV các kĩ năng cụ thể như xây dựng đề kiểm tra, tổ chức thi – kiểm tra, nhận xét – chấm điểm… [9-11], và do đó hầu như chưa đề cập về yêu cầu sử dụng hoạt động đánh giá để hỗ trợ, phục vụ hoạt động dạy học.

Khoảng từ đầu những năm 2000 đến nay, các nghiên cứu giáo dục học ở Việt Nam ngày càng tập trung theo hướng tiếp cận phát triển năng lực người học, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục trên thế giới, tạo ra cơ sở cho công cuộc đổi mới giáo dục. Các nghiên cứu về kiểm tra – đánh giá trong dạy học vì vậy đề cập nhiều hơn về các vấn đề mới như công cụ trắc nghiệm khách quan, đánh giá thực hành, đánh giá trong lớp học [12]… Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (2018) đã được xây dựng theo định hướng mới, chuyển từ mục tiêu truyền thụ kiến thức sang mục tiêu phát triển toàn diện và hài hòa các phẩm chất và năng lực của HS, kết hợp hài hòa giữa dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp. Mục tiêu dạy học đã thay đổi theo định hướng mới, do đó đòi hỏi sự thay đổi trong các thành tố của quá trình dạy học, trong đó có hoạt động kiểm tra – đánh giá KQHT của HS. Hoạt động kiểm tra – đánh giá kết quả dạy học được điều chỉnh theo định hướng đánh giá năng lực người học, thể hiện qua các đặc trưng:

- Về mục tiêu của hoạt động đánh giá: Tập trung vào xác định sự tiến bộ và mức độ đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu học tập của chương trình, kết quả đánh giá được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học và định hướng HS học tập, vì sự tiến bộ của từng HS.

- Về nội dung đánh giá: Chuyển từ đánh giá các mục tiêu riêng lẻ về nhận thức, kĩ năng, thái độ… của HS sang đánh giá sự tiến bộ và mức độ phát triển các năng lực của HS, thể hiện ở việc tích hợp giữa đánh giá kiến thức, kĩ năng nhận thức – thực hành và nhất là năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào giải quyết vấn đề thực tiễn…

- Về phương pháp – hình thức tổ chức đánh giá: Sử dụng kết hợp đa dạng các phương pháp, kĩ thuật đánh giá, phối hợp chặt chẽ giữa đánh giá quá trình và đánh giá định kì – tổng kết, tăng cường hoạt động tự đánh giá – đánh giá đồng đẳng của HS.

Như vậy, để phù hợp với định hướng mới trong hoạt động dạy học và kiểm tra – đánh giá, một yêu cầu tất yếu được đặt ra là phải đảm bảo GV và SV ngành sư phạm được cập nhật và trang bị toàn diện về năng lực đánh giá KQHT của HS theo tiếp cận năng lực. Điều đó đã được quy định

trong Chuẩn nghề nghiệp GV và cũng được thể hiện tương ứng trong Chuẩn đầu ra dành cho đối tượng SV khối ngành Sư phạm.

- Chuẩn nghề nghiệp GV Trung học cơ sở, Trung học phổ thông (2009) quy định tiêu chí về đánh giá trong dạy học của GV (thuộc tiêu chuẩn năng lực dạy học) với nội dung khái quát: *Kiểm tra – đánh giá KQHT của HS đảm bảo yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai; Đảm bảo phát triển năng lực tự đánh giá của HS; Đảm bảo chức năng hỗ trợ, điều chỉnh của đánh giá đối với hoạt động dạy học* [13].

- Đồng dạng với chuẩn nghề nghiệp GV, Chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành Sư phạm đào tạo GV THPT (theo dự án phát triển GV THPT – TCCN) đã cụ thể hóa tiêu chuẩn về đánh giá KQHT của HS (trong tiêu chuẩn về năng lực dạy học) thành các yêu cầu về cả kiến thức và một số kĩ năng cơ bản (lập bảng trọng số, xây dựng tiêu chí đánh giá, biên soạn đề kiểm tra – câu hỏi, bài tập, chấm bài, cho điểm, nhận xét, công bố kết quả…) [14].

- Trong quy định mới đây nhất của Bộ Giáo dục và đào tạo về Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông (2018), yêu cầu về năng lực kiểm tra – đánh giá được thể hiện trong tiêu chí 6, thuộc về tiêu chuẩn 2 – Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ. Theo đó, GV cần có *"năng lực kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS"*, thể hiện ở khả năng sử dụng, cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ đánh giá để đánh giá KQHT và sự tiến bộ của HS; và cao hơn là khả năng hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai hiệu quả các hoạt động đánh giá [15].

Như vậy, năng lực đánh giá HS luôn được yêu cầu với tư cách là một thành tố của các nhóm năng lực chuyên môn – nghiệp vụ quan trọng của GV, đặc biệt là năng lực dạy học. Tuy chỉ được đề cập khái quát, những tiêu chuẩn này đã từng bước thể hiện rõ yêu cầu cơ bản về năng lực đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS, ngày càng thể hiện sự tương đồng với các khung năng lực đánh giá GV trên thế giới. Những định hướng trong Chuẩn năng lực nghề nghiệp GV và Chuẩn đầu ra SV ngành sư phạm là những cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng khung năng lực đánh giá KQHT dành cho đối tượng SV Sư phạm Sinh học đảm bảo đáp ứng những yêu cầu của chương trình mới.

2.2.2. Đề xuất khung năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh cho sinh viên ngành sư phạm Sinh học

Dựa trên các cơ sở lí luận và thực tiễn đã phân tích trên đây, kết hợp với việc nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông môn Sinh học (2018) với những yêu cầu, định hướng đặc thù về hoạt động đánh giá KQHT [16], chúng tôi đề xuất khung năng lực đánh giá KQHT dành cho đối tượng là SV ngành Sư phạm Sinh học theo tiếp cận phân tích quy trình thực hiện hoạt động đánh giá, bao gồm 4 năng lực thành phần: 1) Năng lực lập kế hoạch đánh giá KQHT, 2) Năng lực thiết kế hoạt động đánh giá KQHT, 3) Năng lực tiến hành đánh giá KQHT, 4) Năng lực sử dụng kết quả đánh giá để hỗ trợ dạy học.

*** Năng lực lập kế hoạch đánh giá KQHT:** Là khả năng của SV lập kế hoạch thực hiện hoạt động đánh giá gắn bó chặt chẽ với các hoạt động khác trong một giai đoạn dạy học nhất định, đảm bảo đánh giá toàn diện các mục tiêu học tập nhằm đạt được các mục đích đánh giá đề ra (xác nhận KQHT của HS và hỗ trợ – điều chỉnh hoạt động dạy và học).

Các yếu tố cơ bản tạo nên năng lực này được xác định như sau:

- Về kiến thức: SV phân biệt được các loại hình đánh giá cơ bản (đánh giá chẩn đoán, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết); trình bày được mối liên hệ giữa các yếu tố trong nội dung của kế hoạch đánh giá và chỉ ra được mối quan hệ giữa kế hoạch đánh giá và kế hoạch giảng dạy.

- Về kĩ năng: SV thực hiện được kĩ năng lập kế hoạch đánh giá KQHT của HS đối với một giai đoạn học tập nhất định (năm học, học kì, trong 1 chủ đề…), thể hiện qua các thao tác:

+ Xác định được nội dung và các mục tiêu học tập tương ứng HS cần rèn luyện hoặc đạt được (dựa vào kế hoạch dạy học); Dự kiến được số lượng, thời điểm của các hoạt động đánh giá trong giai đoạn học tập đó.
+ Xác định được trong mỗi hoạt động đánh giá: mục đích đánh giá (xác nhận KQHT, phát triển học tập hay cả hai), nội dung đánh giá (các nhóm mục tiêu học tập cần được đánh giá), phương pháp đánh giá – cùng các kĩ thuật, công cụ tương ứng cần sử dụng, dự kiến về cách tổ chức tiến hành, cách phân tích và phản hồi kết quả.
+ Trình bày được các thông tin trên trong bản kế hoạch đánh giá.

- Về thái độ: SV thể hiện được tinh thần làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, khoa học khi xây dựng kế hoạch đánh giá, đảm bảo kế hoạch đánh giá phải có tính toàn diện và hệ thống.

*** Năng lực thiết kế hoạt động đánh giá KQHT:** Là khả năng của SV chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết (phân tích, xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá; thiết kế, phát triển công cụ đánh giá; thông tin về hoạt động đánh giá đến người học), nhờ đó đảm bảo cơ sở để thực hiện từng hoạt động đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng.

Các yếu tố cơ bản tạo nên năng lực này được xác định như sau:

- Về kiến thức: SV trình bày được các lĩnh vực của mục tiêu học tập cơ bản; phân tích được mối quan hệ giữa mục tiêu học tập – tiêu chí đánh giá; so sánh – phân biệt được đặc điểm của các phương pháp đánh giá chủ yếu và chỉ ra được một số công cụ đánh giá cơ bản tương ứng với mỗi phương pháp đó; nêu được ý nghĩa và phương pháp thử nghiệm, xem xét công cụ đánh giá.

- Về kĩ năng: SV thực hiện được kĩ năng thiết kế hoạt động đánh giá (đối với môi hoạt động đánh giá đã được lên kế hoạch), thể hiện qua các thao tác:

+ Phân tích được các mục tiêu học tập (các mục tiêu ở từng nhóm năng lực cụ thể); cụ thể hóa và hệ thống hóa được các mục tiêu đó (trình bày được dưới dạng bảng, ma trận thể hiện các tiêu chí đánh giá).
+ Thiết kế được các công cụ đánh giá phù hợp (tương ứng với phương pháp đánh giá đã xác định), bao gồm: Công cụ mô tả nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động đánh giá (1) và công cụ hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện của HS (2).

Phương pháp đánh giá	Các công cụ mô tả nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động đánh giá (1)	Các công cụ hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện của HS (2)
Kiểm tra viết	- Câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra với hình thức trắc nghiệm khách quan (TNKQ), tự luận (TNTL) hoặc kết hợp cả hai hình thức. - Đề tài – nhiệm vụ viết tiểu luận, báo cáo nghiên cứu.	- Đáp án câu hỏi – bài tập. - Thang điểm (theo nội dung) hoặc bản hướng dẫn đánh giá theo tiêu chí (rubric) cho bài kiểm tra, câu hỏi, bài tập, bài tiểu luận, báo cáo.
Quan sát (hoạt động và/hoặc sản phẩm của HS)	- Bài tập (hoặc nhiệm vụ) yêu cầu HS thực hiện hoạt động – kĩ năng. - Bài tập (hoặc nhiệm vụ) yêu cầu HS tạo ra sản phẩm.	Bảng hỏi, bảng kiểm, phiếu quan sát (dạng checklist, rubric); có thể kèm theo hướng dẫn quy đổi định lượng (điểm số) kết quả đánh giá.
Vấn đáp	- Hệ thống câu hỏi vấn đáp (khi đánh giá thường xuyên, kết hợp các hoạt động dạy học khác).	- Đáp án dự kiến; hướng dẫn đánh giá câu trả lời của HS.
Hồ sơ học tập	- Bản hướng dẫn HS xây dựng hồ sơ học tập, trong đó trình bày: + Mục đích lập hồ sơ, quy định về cấu trúc nội dung và hình thức của hồ	

	sơ, hướng dẫn về tài liệu, sản phẩm, bằng chứng… đưa vào hồ sơ. + Hệ thống tiêu chí đánh giá (hoặc hướng dẫn chấm điểm) hồ sơ.

+ Tổ chức được các hoạt động thử nghiệm, trao đổi – tương tác với HS (trong phạm vi lớp học) nhằm cùng HS xây dựng, xem xét, thống nhất, điều chỉnh các tiêu chí và công cụ đánh giá.

- Về thái độ: SV thể hiện được tinh thần làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, khoa học khi xây dựng mục tiêu, tiêu chí đánh giá và thiết kế các công cụ đánh giá, đảm bảo công cụ đánh giá có tính quy chuẩn, đáng tin cậy và có khả năng đánh giá toàn diện; thể hiện được thái độ vừa chủ động, vừa tôn trọng, cầu thị đối với ý kiến HS khi trao đổi, xem xét về tiêu chí – cách tiến hành đánh giá, đảm bảo nguyên tắc công khai thông tin đánh giá.

*** Năng lực tiến hành hoạt động đánh giá KQHT:** Là khả năng của SV sử dụng các công cụ đánh giá đúng cách để tiến hành hoạt động thu thập, phân tích – xử lí thông tin, từ đó đưa ra kết luận chính xác về KQHT của HS (mức độ và sự tiến bộ trong việc hoàn thành các mục tiêu học tập), đồng thời giải thích nguyên nhân tạo nên kết quả đó.

Các yếu tố cơ bản tạo nên năng lực này được xác định như sau:

- Về kiến thức: SV trình bày được đặc trưng và ý nghĩa của các loại hình đánh giá bởi người dạy, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; phân biệt được đặc điểm của phương pháp phân tích kết quả đánh giá định tính và định lượng; trình bày được ý nghĩa của hồ sơ học tập và yêu cầu khi sử dụng công cụ này để nhận xét sự phát triển năng lực của HS.

- Về kĩ năng: SV thực hiện được kĩ năng tiến hành đánh giá KQHT, thể hiện qua các thao tác:

+ Tổ chức được hoạt động thu thập thông tin đánh giá: Sử dụng các công cụ (1) để tổ chức cho HS trả lời câu hỏi – bài tập, thực hiện nhiệm vụ,...
+ Phân tích và tổng hợp được thông tin từ mỗi hoạt động đánh giá: Sử dụng các công cụ (2) → So sánh, đối chiếu các thông tin đánh giá với các tiêu chí đã xây dựng → đưa ra nhận xét (phân tích định tính) hoặc điểm số (kết quả định lượng) → kết luận về KQHT của HS (mức độ phát triển các nhóm năng lực) tại thời điểm đánh giá → giải thích nguyên nhân.
+ Phân tích và tổng hợp được thông tin của cả quá trình học tập: Tổng hợp nhiều thông tin đánh giá trong giai đoạn học tập của HS (từ hồ sơ học tập) → phân tích, nhận xét (chủ yếu về định tính) → kết luận về sự tiến bộ, mức độ phát triển các nhóm năng lực của HS trong suốt quá trình học tập → giải thích nguyên nhân.

Kĩ năng tiến hành hoạt động đánh giá KQHT được thể hiện ở mức độ cao khi SV có khả năng tổ chức cho HS tiến hành tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng:

Thao tác	Trường hợp GV đánh giá	Trường hợp tổ chức cho HS tự đánh giá	Trường hợp tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng
Thu thập thông tin	GV tổ chức thu thập thông tin.	GV yêu cầu, hướng dẫn HS tự thu thập thông tin đánh giá.	GV yêu cầu, hướng dẫn HS thu thập thông tin đánh giá lẫn nhau.
Phân tích tổng hợp thông tin từ mỗi hoạt động đánh giá	GV trực tiếp tiến hành so sánh, đối chiếu thông tin → nhận xét, cho điểm → kết luận và giải thích.	- GV yêu cầu – hướng dẫn HS tự so sánh, đối chiếu thông tin → tự nhận xét, cho điểm → tự nhận định về bản thân và suy ngẫm nguyên nhân. - GV đối chiếu kết quả tự đánh giá của HS với kết quả đánh giá của GV → đưa ra kết	- GV yêu cầu – hướng dẫn HS đối chiếu → nhận xét, cho điểm bạn học, so sánh với bản thân → thảo luận với bạn về nguyên nhân và học hỏi từ bạn. - GV đối chiếu kết quả đánh giá của HS với kết quả đánh giá của GV → đưa ra

		luận cuối cùng.	kết luận cuối cùng.
Phân tích tổng hợp thông tin của cả quá trình học tập	GV trực tiếp tiến hành tổng hợp thông tin → nhận xét về sự tiến bộ của HS → kết luận và giải thích.	- GV yêu cầu – hướng dẫn HS tự tổng hợp thông tin → tự nhận xét sự tiến bộ của bản thân → tự nhận định về bản thân và suy ngẫm nguyên nhân. - GV đối chiếu kết quả tự đánh giá của HS với kết quả đánh giá của GV → đưa ra kết luận cuối cùng.	- GV yêu cầu – hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin từ bạn học → nhận xét, so sánh sự tiến bộ của bản thân với bạn → trao đổi với bạn về nguyên nhân, học hỏi từ bạn. - GV đối chiếu kết quả đánh giá của HS với kết quả đánh giá của GV → đưa ra kết luận cuối cùng.

- Về thái độ: SV thể hiện được thái độ nghiêm túc, trách nhiệm khi tổ chức, điều khiển đánh giá; có thái độ khách quan, công bằng khi phân tích và tổng hợp kết quả đánh giá, nhìn nhận tích cực về ưu điểm và sự tiến bộ của HS; suy nghĩ sâu sắc, cẩn trọng khi phân tích các nguyên nhân tạo nên những hạn chế của HS.

*** Năng lực sử dụng kết quả đánh giá để hỗ trợ dạy học:** Là khả năng của SV sử dụng kết quả đánh giá thu được để đưa ra các quyết định hợp lí về việc điều chỉnh, cải thiện hoạt động dạy (về phía bản thân SV) và phát triển hoạt động học (về phía HS), nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong giai đoạn học tập tiếp theo.

Các yếu tố cơ bản tạo nên năng lực này được xác định như sau:

- Về kiến thức: SV phân tích được bản chất và mối quan hệ giữa các triết lí đánh giá (đánh giá vì hoạt động học tập, đánh giá là hoạt động học tập và đánh giá KQHT); phân tích được vai trò của hoạt động thu nhận và xử lí thông tin phản hồi trong đánh giá; trình bày được các nội dung cơ bản về các thủ tục xác nhận KQHT của HS theo quy định.

- Về kĩ năng: Do việc ra quyết định xác nhận KQHT của HS đã được quy định và hướng dẫn cụ thể, do đó ở đây SV chủ yếu cần thực hiện được kĩ năng sử dụng kết quả đánh giá để ra quyết định nhằm hỗ trợ, cải thiện chất lượng hoạt động dạy và học:

+ Tổ chức được hoạt động phản hồi và điều chỉnh hoạt động học tập của HS: Phản hồi kết quả đánh giá đến HS (và một số đối tượng liên quan) → trình bày về sự tiến bộ và mức độ hoàn thành các mục tiêu phát triển năng lực của HS → thảo luận về nguyên nhân → định hướng, hướng dẫn HS điều chỉnh việc học tập nhằm nâng cao KQHT trong giai đoạn tiếp theo.

Trong trường hợp GV tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, các thao tác phản hồi – định hướng HS có một số điểm khác biệt:

GV đánh giá	HS tự đánh giá	HS đánh giá đồng đẳng
- GV trực tiếp nhận xét về các ưu điểm, hạn chế và mức độ tiến bộ của HS. - GV trực tiếp phân tích cho HS về nguyên nhân tạo nên KQHT đó. - GV hướng dẫn HS điều chỉnh hoạt động học tập	- GV trao đổi riêng với cá nhân HS: Yêu cầu HS tự nhận xét ưu điểm, hạn chế và sự tiến bộ của bản thân, tự rút ra nguyên nhân, bài học và tự đề ra biện pháp khắc phục hạn chế. - GV bổ sung, hướng dẫn HS điều chỉnh hoạt động học tập	- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoặc tập thể: HS trao đổi về ưu điểm, hạn chế và sự tiến bộ của bản thân và bạn học, thảo luận về nguyên nhân và các biện pháp khắc phục hạn chế. - GV bổ sung, hướng dẫn HS điều chỉnh hoạt động học tập.

+ Đề xuất và thực hiện được các biện pháp điều chỉnh hoạt động dạy học của GV: Sử dụng các kết quả đánh giá tại các thời điểm khác nhau để điều chỉnh tức thời hoạt động dạy học;

sử dụng KQHT của HS ở từng giai đoạn để lên kế hoạch dạy học phù hợp cho giai đoạn học tập tiếp theo. Sự điều chỉnh được thể hiện cả về mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học.

- Về thái độ: SV thể hiện được thái độ tích cực, tế nhị khi phản hồi, đảm bảo hoạt động đánh giá mang tính tính giáo dục, tính phát triển; thể hiện được thái độ khách quan, trách nhiệm, thận trọng khi ra các quyết định liên quan đến HS và điều chỉnh hoạt động dạy học.

3. Kết luận

Những nghiên cứu xây dựng khung năng lực đánh giá KQHT cho SV ngành Sư phạm Sinh học trên đây là cơ sở quan trọng cho việc đề xuất các biện pháp, quy trình cụ thể để rèn luyện, bồi dưỡng đánh giá KQHT, cũng như là căn cứ để xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực này cho SV trong quá trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Điều này sẽ góp phần thực hiện hiệu quả yêu cầu của chương trình đào tạo GV đáp ứng yêu cầu của Chuẩn đầu ra trình độ đại học và xa hơn là Chuẩn nghề nghiệp GV trong bối cảnh mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, 2014, *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB ĐHSP, trang 27.

[2] Nguyễn Thị Lan Phương, 2016. *Chương trình tiếp cận năng lực và đánh giá năng lực người học*. NXB Giáo dục Việt Nam, trang 49.

[3] Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội, 2016. *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm, trang 13.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017. *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, trang 36.

[5] American Federation of Teachers, National Council on Measurement in Education, National Education Association, 1990. *Standards for Teacher Competence in Educational Assessment of Students*.

[6] Department for Education, 2013. *Teachers' Standards (Guidance for scholl leaders, school staff and governing bodies)*.

[7] NSW Education Standards Authority, 2012. *Australian professional standards for teachers*.

[8] Southeast Asian Ministers of Education Organisation (SEAMEO), 2014. *Southeast Asia Regional Standards for Science Teachers (SEARS-MT)*.

[9] Nguyễn Như An, 1993. *Hệ thống kĩ năng giảng dạy trên lớp về môn giáo dục học và quy trình rèn luyện hệ thống kĩ năng đó cho sinh viên khoa Tâm lí – Giáo dục*. Luận án tiến sĩ Khoa học sư phạm – tâm lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[10] Trần Bá Hoành, 1996. *Kĩ thuật dạy học Sinh học*. NXB Giáo dục, trang 18.

[11] Nguyễn Đức Thành, 2003. *Phát triển kĩ năng dạy học Sinh học, Kĩ thuật nông nghiệp cho sinh viên trường sư phạm bằng tổ chức hoạt động tự học*. Kỉ yếu hội thảo nâng cao chất lượng đào tạo toàn quốc lần thứ IV, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, trang 176-179.

[12] Đào Hoa Mai và C.S, 2013. *Nghiên cứu đề xuất áp dụng các kĩ thuật đánh giá trong lớp học cho bậc học phổ thông ở Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu Giáo dục, tập 29, số 2, tr. 10 -23.

[13] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2009. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, THPT*, trang 4.

[14] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013. *Chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành sư phạm đào tạo giáo viên trung học phổ thông*" *(Trích công văn số 335/BGDĐT-GDĐH, V/v tham khảo chuẩn đầu ra trình độ đại học khối ngành sư phạm đào tạo giáo viên THPT)*.

[15] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. *Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*, trang 4.

[16] Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018. *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Sinh học*, trang 59-60.

ABSTRACT

Designing comptency framework of learning outcomes assessment for biologically pedagogical students in universities of education

Khuu Thuan Vu[1*] and Dinh Quang Bao[2],
[1]*Faculty of Pedagogy, Quy Nhon University*
[2]*Hanoi National University of Education*

Assessment of student learning outcomes is one of the most important activities in teaching Biology, therefore it is one of the indispensable part of Biology teacher's competency. Currently, Biology Curriculum in New Educational Program, which is a competency-based orientation program, requires assessing students' competencies development by using a range of assessment methods and techniques. Based on preliminary theoretical and practical studies, this article definites concept of competency in student learning outcomes assessment in teaching Biology and proposes the competency framework for biologically pedagogical students, providing a essential basis for training and assessing this competency in teacher training program.

Keywords: Competency, assessment, assessment of learning outcomes, competency-based assessment, competence in assessment.